

Your total rewards in 2024	Tổng gói đãi ngộ của bạn trong năm 2024
Prepared especially for: Sample ShortTRS	Được xây dựng cho: Mẫu ngắn gọn về Tổng gói đãi ngộ
Shown below is the value of your total rewards package, which consists of cash compensation and a variety of employee benefits. This pie chart represents the major categories of your total rewards provided by Hormel Foods.	Dưới đây là giá trị tổng gói đãi ngộ của bạn, bao gồm thù lao bằng tiền mặt và nhiều quyền lợi dành cho nhân viên. Biểu đồ hình tròn này thể hiện các mục chính trong tổng gói đãi ngộ của bạn do Hormel Foods cung cấp.
Base pay 51%	Lương cơ bản 51%
Paid time off 4%	Thời gian nghỉ có lương 4%
Retirement 10%	Hưu trí 10%
Variable pay 12%	Lương linh hoạt 12%
Health & welfare 23%	Sức khỏe & phúc lợi 23%
Cash compensation in 2024 ¹	Thù lao bằng tiền mặt trong năm 2024 ¹
Base pay	Lương cơ bản
Regular pay	Lương thông thường
\$35,000	\$35.000
\$38,000	\$38.000
Paid time off	Thời gian nghỉ có lương
\$3,000	\$3.000
Variable pay	Lương linh hoạt
Shift differential	Chênh lệch ca
\$2,000	\$2.000
Premium pay/overtime	Lương làm ngoài giờ
\$3,500	\$3.500
Incentives	Khuyến khích
\$500	\$500
Joint earnings cash	Tiền mặt thu nhập chung
\$2,500	\$2.500
Total cash compensation	Tổng thù lao bằng tiền mặt
\$46,500	\$46.500
Benefits in 2024	Quyền lợi năm 2024
Hormel Foods contribution	Đóng góp của Hormel Foods
Your contribution	Đóng góp của bạn
Health & welfare benefits	Quyền lợi sức khỏe & phúc lợi
Medical and prescription drug	Y tế và thuốc kê đơn
\$15,000	\$15.000
\$1,200	\$1.200
Dental and vision	Nha khoa và nhãn khoa
\$500	\$500
\$300	\$300
Life and AD&D insurance	Bảo hiểm nhân thọ và AD&D
\$75	\$75
\$400	\$400
Short-term (avg) and long-term disability	Khuyết tật ngắn hạn (trung bình) và dài hạn
\$853	\$853
\$500	\$500
Voluntary benefits	Quyền lợi tự nguyện
\$0	\$0
\$750	\$750
Retirement benefits	Quyền lợi hưu trí
Pension plan	Chương trình hưu trí
\$2,200	\$2.200
\$0	\$0
401(k) plan	Chương trình 401(k)
\$1,400	\$1.400

\$3,000	\$3.000
Social Security & Medicare	An sinh Xã hội & Medicare
\$3,557	\$3.557
\$3,557	\$3.557
Total benefits	Tổng quyền lợi
\$23,585	\$23.585
\$9,707	\$9.707
Percent contributed	Phần trăm đóng góp
71%	71%
29%	29%
Value of your 2024 total rewards package	Giá trị tổng gói đãi ngộ năm 2024 của bạn
\$70,085	\$70.085
Benefits as a percent of your total rewards package	Quyền lợi tính theo phần trăm tổng gói đãi ngộ của bạn
38%	38%
¹ Your cash compensation total may not agree with your IRS form W-2, due to deferrals and/or taxes.	¹ Tổng thù lao bằng tiền mặt có thể không giống như trên mẫu IRS W-2 của bạn do có các khoản giữ lại và/hoặc thuế.
Scan here to view a short video and/or translated sample Total Reward statements.	Quét tại đây để xem video ngắn và/hoặc các mẫu sao kê Tổng gói đãi ngộ đã được dịch.